TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/DS-ST

Ngày: 30-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Long

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Thúy T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số C L, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh D, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn L, Đ, Đ, Quảng Nam (theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2024), vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Minh C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khánh D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên từ ngày 03/8/2021 đến ngày 29/01/2022, bà Mai Thúy T có cho ông Lê Minh C vay nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 03/8/2021, bà T cho ông Lê Minh C số tiền 20.000.000 đồng, thông qua 02 lần chuyển tiền từ ví MoMo (mỗi lần 10.000.000 đồng).

Lần 2: Vào ngày 04/8/2021, bà T cho ông Lê Minh C số tiền 20.000.000 đồng, thông qua 02 lần chuyển tiền từ ví MoMo (mỗi lần 10.000.000 đồng).

Lần 3: Ngày 24/01/2022 bà T cho ông Lê Minh C số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 4: Vào ngày 29/01/2022, bà T cho ông Lê Minh C số tiền 20.000.000 đồng, thông qua 02 lần chuyển tiền từ ví MoMo (mỗi lần 10.000.000 đồng).

Quá trình vay bà T và ông C xác nhận giao dịch thông qua tin nhắn mạng xã hội Zalo với nhau.

Nay, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Minh C phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Minh C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thúy T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Lê Minh C, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông C cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Khánh D và ông Lê Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và ông D có đơn xin vắng mặt, ông K vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà T yêu cầu ông C thanh toán số tiền vốn vay 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông C tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông C đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà T, điều này thể hiện việc ông C đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào báo cáo chi tiết giao dịch ví MoMo và nội dung tin nhắn Zalo do bà T cung cấp có đủ cơ sở xác định: Bà T có cho ông C vay nhiều lần với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 17/6/2023, không có thỏa thuận lãi suất nên xác định đây là hợp đồng vay không có lãi và có kỳ hạn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 463,

466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc ông C có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Mai Thúy T đối với ông Lê Minh C.

Buộc ông Lê Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho bà M Thúy Trinh số tiền vốn vay là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bà Mai Thúy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008833 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Duy